

Hoạt động hỗ trợ sinh hoạt tại trường học của Sở giáo dục Phủ Osaka cho học sinh, nhi
đồng về nước hoặc từ nước ngoài đến Nhật.

Niên học 2020

Lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp cấp II



Sở Giáo dục phủ Osaka

<ベトナム語>

MỤC LỤC

■ Lời mở đầu	trang 1
■ Chế độ giáo dục của Nhật Bản	trang 2
■ Các loại trường cấp III	trang 3
■ Một ngày ở trường cấp III	trang 7
■ Một năm ở trường cấp III	trang 8
■ Học phí	trang 9
■ Thi tuyển vào trường cấp III	trang 10
■ Trường cấp III công lập	
Các môn thi tuyển	trang 12
Quyết định thí sinh trúng tuyển	trang 14
Tuyển sinh cho học sinh hồi hương từ nước ngoài; học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật	trang 15
Các ưu đãi cho học sinh hồi hương, v.v... cần hỗ trợ tiếng Nhật trong thi tuyển vào trường cấp III	trang 17
Lịch thi tuyển vào trường cấp III	trang 19
■ Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học	
Chế độ cho vay tiền tạm thời để nộp khi nhập học	trang 21
Chế độ học bổng	trang 22
■ Những hướng đi khác ngoài hướng học lên cấp III	trang 24
■ Bảng liệt kê các cơ quan tư vấn	trang 25

LỜI MỞ ĐẦU

Tài liệu này được biên soạn dành cho những học sinh có nguyện vọng học lên cấp III. Tài liệu này giới thiệu những thông tin cơ bản về việc lên cấp III. Để giải trừ những lo lắng và thắc mắc trong việc học lên này, ở Osaka có cơ chế giúp đỡ học sinh trong việc lựa chọn hướng đi. Vì thế khi gặp trở ngại trong việc lựa chọn hướng đi thì đừng lo lắng một mình mà hãy trình bày với giáo viên chủ nhiệm hoặc đến tư vấn ở các cơ quan tư vấn được giới thiệu trong tài liệu này.

■4 ký hiệu quan trọng khi đọc tài liệu này.



Giải thích một cách đơn giản cho mỗi điều mục.



Giải thích một cách chi tiết cho mỗi điều mục.



Chỉ dẫn điểm thắc mắc của từng trang và những trang có liên quan.



Các thông tin chi tiết có trên trang web của Ban trường tiểu học và cấp 2 địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka (Osakafu kyoiku cho shochugakkoka). Thông tin được ghi bằng tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Triều Tiên, tiếng Việt Nam, tiếng Philipin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Indonesia, tiếng Nepal , tiếng Urdu và tiếng Ả Rập.

(<http://www.pref.osaka.lg.jp/shochugakko/kikokutoniti-sapo/index.html>)

CHẾ ĐỘ GIÁO DỤC CỦA NHẬT BẢN



Ở Nhật, giáo dục ở cấp tiểu học (cấp I) và trung học cơ sở (cấp II) là phổ cập giáo dục. Phụ huynh nhất định phải cho con đi học trong giai đoạn phổ cập giáo dục này. Khi kết thúc giai đoạn phổ cập giáo dục thì có nhiều hướng đi khác nhau.

7 tuổi	Phổ cập giáo dục	Cấp tiểu học (cấp I)		
12 tuổi		6 năm		
13 tuổi		Cấp trung học cơ sở (cấp II)		
15 tuổi		3 năm		
16 tuổi	Trường trung học phổ thông (Trường cấp III) 3 năm	Trường chuyên tu hệ cấp III Trên 1 năm	Trường Chuyên môn hệ cấp III 5 năm	Trường chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp hệ cấp III 1 năm hoặc 2 năm
18 tuổi				
19 tuổi	Đại học 4 – 6 năm	Trường cao đẳng 2 năm	Trường chuyên môn Trên 1 năm	
22 tuổi				
23 tuổi	Cao học 2 - 5 năm	Tất cả các trường cấp III công lập có thể tốt nghiệp trong 3 năm không? ⇒ Hệ học cả ngày thì 3 năm nhưng các hệ khác thì xin vui lòng xem ở trang 5- 6.		
25 tuổi				

CÁC LOẠI TRƯỜNG CẤP III



Ở Nhật có trường cấp III quốc lập, trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập (trường tư).

■ Trường cấp III công lập và Trường cấp III quốc lập

Do quốc gia, phủ hoặc thành phố thành lập.

Nam sinh nữ sinh học chung.

■ Trường cấp III dân lập

Do các cá nhân hay doanh nghiệp thành lập. So với trường quốc lập và công lập thì hầu hết những trường dân lập này học phí cao. ※

Không những có trường nam và nữ sinh học chung mà còn có các trường dành riêng cho nam sinh hay dành riêng cho nữ sinh.

※ Có chế độ hỗ trợ học phí cho học sinh tùy vào mức thu nhập của gia đình các em.
⇒Hãy xem trang 9



Thi tuyển vào trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập có giống nhau hay không?

⇒ Phương pháp thi tuyển vào trường công lập và trường dân lập khác nhau.

■ Thi tuyển vào cấp III công lập ⇒ Hãy xem trang 12-13.

■ Thi tuyển vào trường cấp III dân lập

Tùy trường mà ngày thi tuyển, nội dung thi tuyển, tiêu chuẩn xét trúng tuyển hay không đều khác nhau.

Xin liên lạc với giáo viên phụ trách hướng nghiệp của trường cấp II để biết thêm thông tin chi tiết.

Có 04 loại trường cấp III. Tùy mỗi loại mà khoảng thời gian học ở trường, kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp và hình thức tổ chức giờ học khác nhau.

<Trường cấp III theo chương trình hệ cả ngày>

■Khoảng thời gian học

Từ sáng đến chiều (Khoảng từ 8 giờ 30 phút sáng ~ 5 giờ chiều)

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

3 năm

■Hình thức giờ học

Là trường học ban ngày, phần lớn những trường này quy định số học phần các tiết cần phải học của mỗi khối lớp. Nếu lấy được những học phần cần thiết thì được lên lớp. Tuy nhiên, ở những trường theo chế độ học phần, học sinh có thể tự mình chọn tiết học.

■Ví dụ về trường cấp III hệ cả ngày

【Trường cấp III khoa phổ thông】

Học các môn phổ thông như Tiếng Nhật, toán, v.v.

【Trường cấp III chuyên môn】

Học tập kiến thức cơ bản liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn như công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, văn hóa quốc tế, v.v... tiếp thu kỹ thuật, bồi dưỡng năng lực để lấy chứng chỉ quốc gia.

【Trường cấp III khoa tổng hợp】

Ngoài các môn phổ thông còn có nhiều môn học tự chọn khác, lựa chọn và học môn học mà mình quan tâm, yêu thích.

【Trường bồi dưỡng (Empowerment school)】

Tổ chức các lớp học tư duy những vấn đề không chỉ có 01 đáp án đúng, học lại những điều cơ bản, cơ sở theo khả năng lĩnh hội của bản thân, v.v...

<Trường cấp III hệ thống tín chỉ đa hệ (Creative school)>

■Khoảng thời gian học

Hệ I = Buổi sáng (Khoảng từ 8 giờ 30 sáng ~ trưa 12 giờ 30)

Hệ II = Buổi chiều (Khoảng từ 1 giờ ~ 5 giờ chiều)

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

Trường hợp kết hợp tham gia hệ I và hệ II = trên 3 năm

Trường hợp học riêng biệt hệ I, hệ II = trên 4 năm

■Hình thức giờ học

Có thể chọn lựa khoảng thời gian học (hệ I - hệ II) và môn học phù hợp với tốc độ và phong cách sinh hoạt của chính mình. Chương trình học được chia giai đoạn là 1 năm hay nửa năm .

<Trường cấp III hệ bổ túc ban đêm>

■Khoảng thời gian học

Hầu hết các trường học từ 6 giờ chiều ~ khoảng 9 giờ tối .

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

4 năm

Trường hợp kết hợp với chương trình học hệ đào tạo từ xa= trên 3 năm

■Hình thức giờ học

Học vào ban đêm. Học sinh phải lấy đủ số học phần của mỗi môn.

<Trường cấp III hệ đào tạo từ xa>

■Khoảng thời gian học

Mỗi tuần đến trường dự bài giảng từ 2~3 lần. Tùy theo trường mà số buổi lên lớp và ngày đến trường có sự khác nhau.

■Kỳ hạn cho đến khi tốt nghiệp

Trên 3 năm

■Hình thức giờ học

Những ngày không đến trường thì ở nhà học bằng cách sử dụng sách giáo khoa, tài liệu học tập, v.v... viết báo cáo và nộp cho giáo viên hướng dẫn nhờ chỉnh sửa.



Đơn vị học phần là gì?

⇒ Ở trường cấp III, để đo lường mức độ học người ta sử dụng danh từ “học phần”.

Trong trường hợp đã đạt thành quả học tập được quy định của một môn học nào đó thì “học phần” của môn học đó được công nhận.

Giả sử 1 đơn vị thời gian là 50 phút , và 35 đơn vị thời gian của một môn học là 1 học phần thì tính như sau ($50 \text{ phút} \times 35 \text{ đơn vị thời gian} = 1.750 \text{ phút}$).

Học sinh sẽ lấy đủ số học phần từng môn và khi có đủ số học phần cần thiết thì các em có thể tốt nghiệp.

MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG CẤP III



Diễn hình một ngày của một học sinh trường cấp III theo chương trình hệ cả ngày.

■ Buổi sáng

Bắt đầu khoảng lúc 8:30 phút sáng, buổi sáng có 4 tiết học. Mỗi môn học có thay đổi giáo viên.

■ Cơm trưa

Không có bữa ăn trưa do trường nấu. Tự làm cơm hộp đem theo hay ở những trường có nhà ăn (căn tin) thì cũng có thể mua đồ ăn ở đó.

■ Buổi chiều

Buổi chiều có 2 ~ 3 tiết học.

■ Sau khi kết thúc giờ học trên lớp

Có sinh hoạt câu lạc bộ. Câu lạc bộ thì học sinh có thể chọn môn thể thao mà mình thích hay các hoạt động văn hóa. Việc tham gia câu lạc bộ hay không là tùy ý.



Ở trường cấp III, khi đi học mặc quần áo như thế nào?

⇒ Trang phục qui định của trường gọi là “Đồng phục” và “quần áo tiêu chuẩn”.

“Đồng phục” và “quần áo tiêu chuẩn” có loại mùa hè và mùa đông, hãy mặc đồng phục quy định khi đến trường. Cũng có trường không quy định về đồng phục.

MỘT NĂM Ở TRƯỜNG CẤP III

Diễn hình một năm học của học sinh cấp III theo hệ ban ngày. Ở đây giới thiệu về trường có chế độ học gồm 3 học kỳ, nhưng cũng có trường theo chế độ 2 học kỳ.

(Ngày bắt đầu học kỳ II, thì tùy trường mà khác nhau.)

Trường học ở Nhật mỗi năm bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.



■ Học kỳ 1 (khoảng tháng 4 ~ tháng 7)

Lễ nhập học, lễ khai giảng, khám sức khỏe, đo chiều cao – cân nặng.

Học tập ở ngoài trường, bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 người (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 1

■ Nghỉ hè (khoảng cuối tháng 7 ~ cuối tháng 8)

■ Học kỳ 2 (khoảng cuối tháng 8 ~ tháng 12)

Lễ khai giảng học kỳ 2

Đại hội thể dục thể thao (Có trường tổ chức vào học kỳ 1)

Lễ hội văn hóa, Buổi phát biểu nghiên cứu.

Du lịch tham quan học tập (chủ yếu là học sinh năm thứ hai)

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 bên (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 2

■ Nghỉ đông (khoảng cuối tháng 12 ~ đầu tháng 1)

■ Học kỳ 3 (khoảng đầu tháng 1 ~ tháng 3)

Lễ khai giảng học kỳ 3

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 bên (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ tốt nghiệp, lễ tổng kết năm học

■ Nghỉ xuân (cuối tháng 3 ~ đầu tháng 4)

HỌC PHÍ



Học phí là tiền cần thiết để chi trả cho việc học ở trường. Học phí cần thiết của trường Công lập, trường Dân lập, trường cấp III học cả ngày, hệ bổ túc và hệ đào tạo từ xa đều khác nhau.

■ Những khoản tiền cần thiết học lên cấp III

- ① Lệ phí thi = Tiền để dự kỳ thi tuyển vào trường.
- ② Tiền nhập học = Tiền cần thiết để nhập học.
- ③ Học phí = Tiền cần thiết để học.
- ④ Tiền cần thiết cho năm đầu = khoản tiền cần thiết cho năm học đầu tiên. Ngoài các khoản ①, ②, ③ nói trên, ở những trường có đồng phục hoặc sách giáo khoa thì bao gồm cả tiền đồng phục và các khoản đó

		① Lệ phí thi	② Tiền nhập học	③ Học phí	④ Tiền cần thiết cho năm học đầu
Chế độ cả ngày	Trường cấp III công lập	2,200 yên	5,650 yên	118,800 yên	khoảng 300,000 yên
	Trường cấp III dân lập ※	20,000 yên	200,000 yên	580,000 yên	khoảng 1,100,000 yên
Hệ bổ túc (trường hợp công lập)		950 yên	2,100 yên	32,400 yên	khoảng 50,000 yên
Hệ đào tạo từ xa (trường hợp công lập)		800 yên	500 yên	330 yên/ năm/ 1 đơn vị học phần	khoảng 40,000 yên

※Đối với trường cấp III dân lập thì khác nhau tùy theo mỗi trường. Trên đây là mức tham khảo..

■ Chế độ hỗ trợ học phí

○Trường cấp III công lập, trường hợp thu nhập năm của hộ gia đình dưới 9,100,000 yên (mức tham khảo) thì thực tế được miễn phí.

○Chế độ miễn phí hóa của trường cấp III dân lập, v.v...※(trường hợp gia đình có một con)

Thu nhập năm của hộ gia đình (mức tham khảo)	Dưới 590 vạn yên	Dưới 800 vạn yên	Dưới 910 vạn yên
Khoản tiền thực tế mà phụ huynh phải chi trả (Trường hợp tiền học là 600,000 yên)	Thực chất là miễn phí	200,000 yên	481,200 yên

※ Tham khảo dưới đây để biết thêm chi tiết (chỉ có tiếng Nhật)

http://www.pref.osaka.lg.jp/shigaku/shigakumushouka/shigaku_mushoka_r1.htm

Cả trường công lập lẫn dân lập đều phải làm các thủ tục sau khi nhập học.



Trường hợp gặp khó khăn trong việc đóng học phí thì phải làm thế nào?

⇒ Xin hãy xem ở trang 21-22

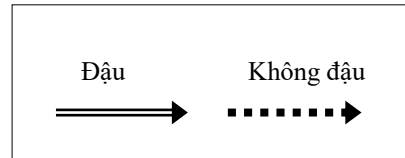
THI TUYỂN SINH



Để học ở trường cấp III công lập cần phải dự kỳ thi tuyển sinh. Kỳ thi tuyển sinh này cũng được gọi là “Thi tuyển” hoặc “Thi tuyển chọn học sinh”, “tuyển sinh”. Để dự kỳ thi tuyển sinh có một số quy định như sau:

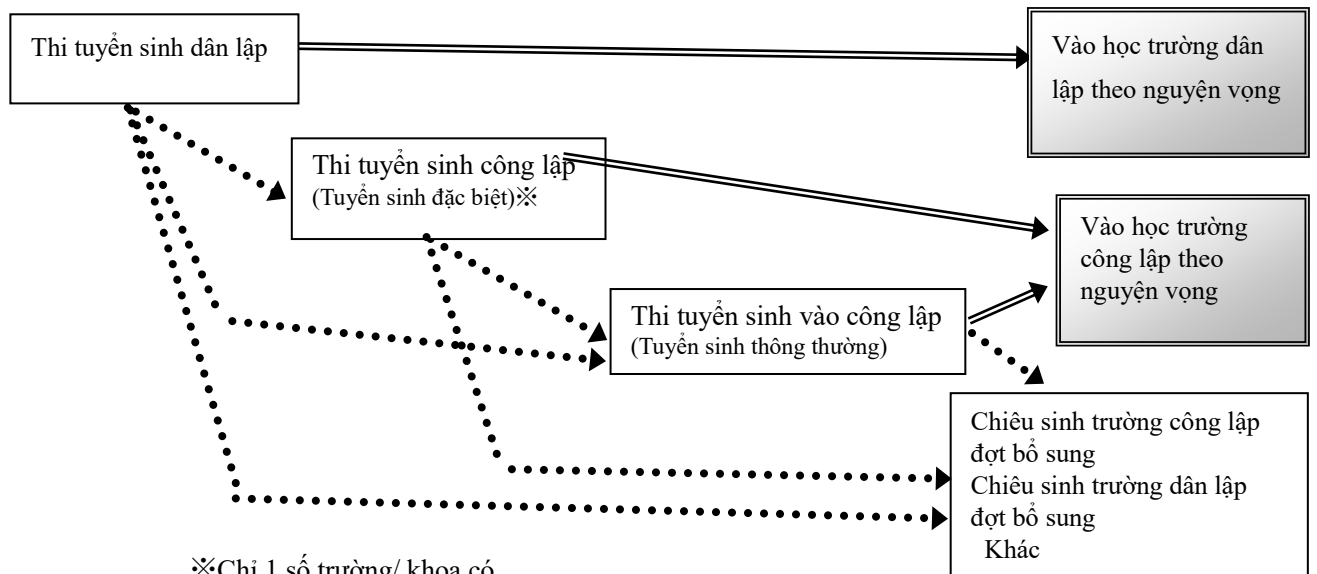
■ Về dự thi

◎ Loại có nguyện vọng chỉ vào trường cấp III dân lập



(Chỉ nộp đơn vào dân lập)

Đây là cách dự thi mà học sinh cam kết là nhất định sẽ nhập học nếu đậu vào trường cấp III dân lập. Một khi đã đậu vào trường cấp III dân lập rồi thì sau đó không thể thi vào trường cấp III công lập nữa.

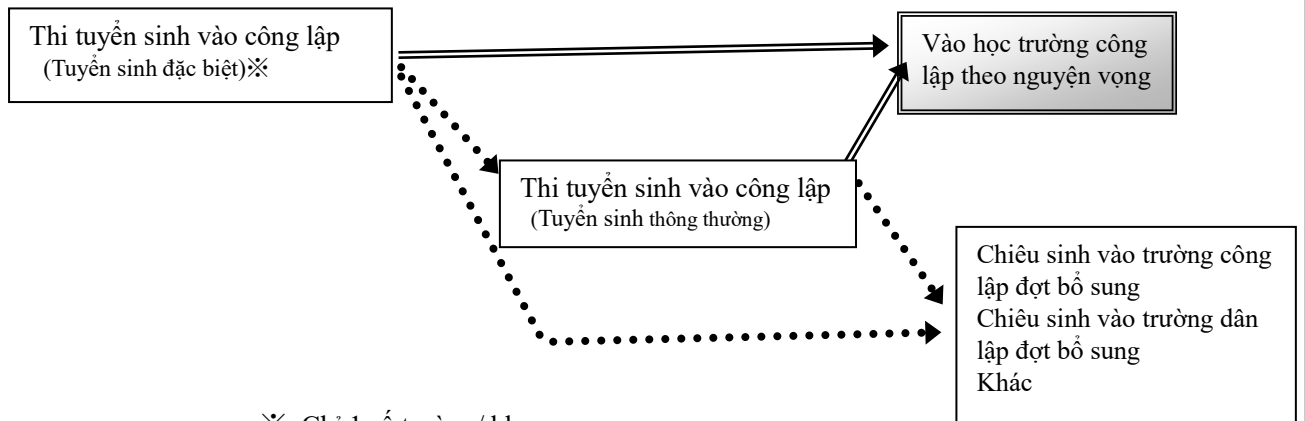


*Chỉ 1 số trường/ khoa có.

© Loại có nguyện vọng vào trường cấp III công lập

(Chỉ nộp đơn vào công lập)

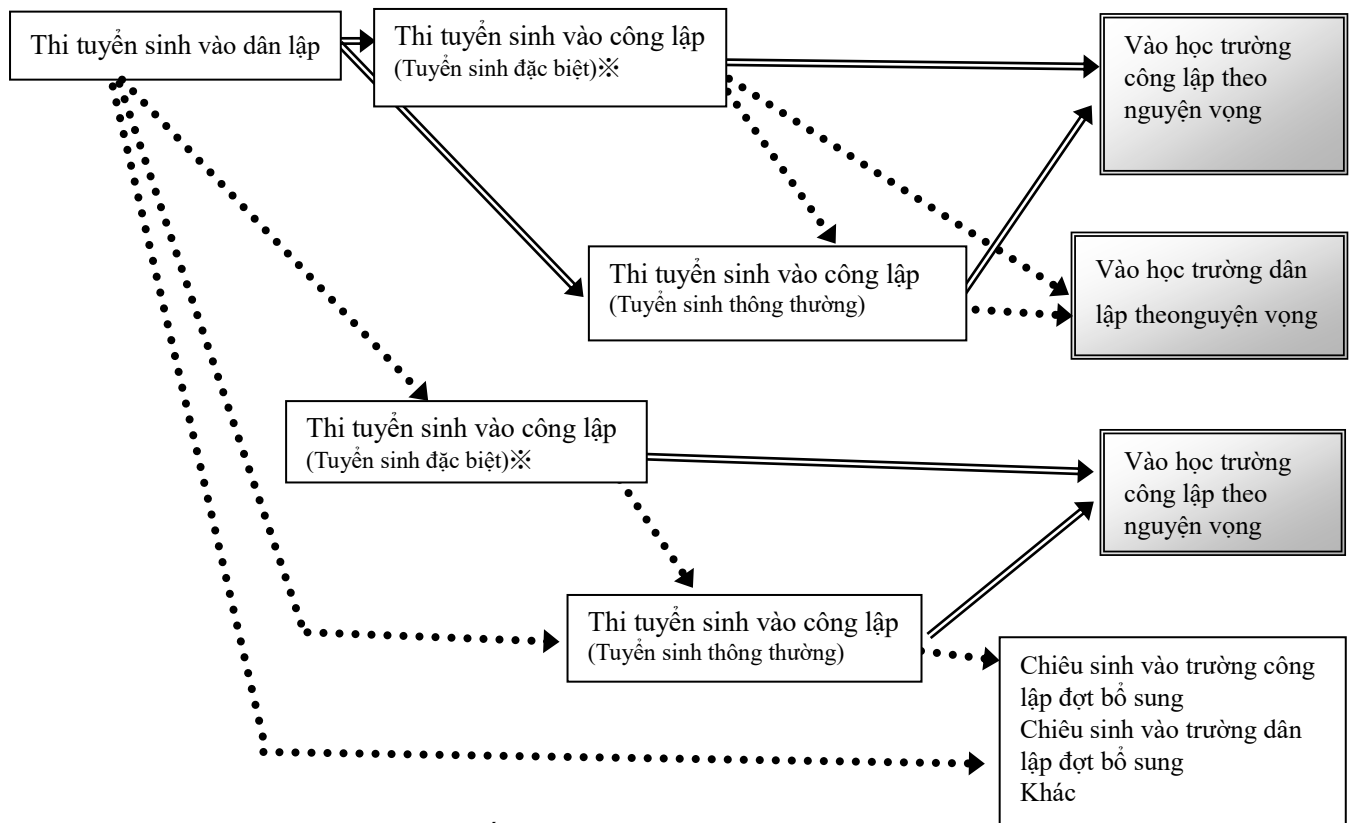
Trường hợp chỉ có nguyện vọng trường cấp III công lập, không dự thi vào trường cấp III dân lập



※ Chi 1 số trường/ khoa

(Nộp đơn song song vào dân lập)

Người có nguyện vọng vào trường cấp III công lập, có thể dự thi trường cấp III dân lập nếu trường dân lập đó cho phép nộp đơn xin dự thi song song với trường công lập. Trong trường hợp đó, dù thi đậu vào trường cấp III dân lập đi chăng nữa, cũng vẫn có thể dự thi vào trường cấp III công lập. Và nếu đậu vào trường cấp III công lập thì có thể vào học trường cấp III công lập đó.



※ Chi 1 số trường/ khoa

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC MÔN THI TUYỂN



Tùy theo chương trình học và khoa dự thi mà các môn thi tuyển khác nhau. Ở đây giới thiệu các môn có kiểm tra học lực và các loại kiểm tra khác ngoài kiểm tra học lực.

■ Tuyển sinh nhập học đặc biệt (Từ giữa đến cuối tháng 2)

Chương trình học/ khoa, v.v...		Kiểm tra học lực, v.v...
Chương trình học hệ cả ngày	Các khoa liên quan đến công nghiệp (khoa thiết kế kiến trúc/ khoa thiết kế nội thất/ khoa thiết kế sản phẩm/ khoa thiết kế hình ảnh/ khoa thiết kế trực quan/ khoa thiết kế hệ thống) khoa tìm hiểu toàn cầu/ khoa mỹ thuật/ khoa liên quan đến thể dục/ khoa văn hóa nghệ thuật/ khoa diễn kịch/ khoa âm nhạc/ khoa tạo hình tổng hợp	5 môn (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1) Kiểm tra thực hành
	Khoa tổng hợp (Empowerment School)	5 môn (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1) Phòng vấn
Hệ thống tín chỉ đa hệ - Hệ I/ Hệ II (Creative School)		
Hệ thống tín chỉ ngày và đêm		

※1: Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

■ Tuyển sinh nhập học thông thường (từ đầu đến giữa tháng 3) ※ 4

Chương trình học/ khoa, v.v...		Kiểm tra học lực, v.v...
Chương trình học hệ cả ngày	Tất cả các khoa không có tuyển chọn đặc biệt	5 môn (Quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh※1)
Chương trình học hệ bổ túc※2		3 môn (Quốc ngữ, toán, tiếng Anh※1)
Chương trình học hệ đào tạo từ xa ※3		Phòng vấn

※1 Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

※2 Những người trên 21 tuổi thì không cần bản điều tra, sẽ tiến hành phỏng vấn cùng với kiểm tra học lực. Nếu ứng viên có nguyện vọng, có thể thay Kiểm tra học lực bằng bài tiểu luận

※3 Những người trên 21 tuổi thì không cần bản điều tra.

※4 Mặc dù đã nộp đơn tuyển chọn nhập học thông thường, nhưng trường hợp bị cúm influenza, hoặc bệnh khác... mà không thể dự thi thì có thể dự thi vào một ngày khác, vui lòng thảo luận với trường cấp II.

■Tuyển sinh lần 2 (cuối tháng 3)

Chương trình học/ khoa, v.v...	Kiểm tra học lực, v.v...
Những ngành học mà số lượng có số lượng thí sinh trúng tuyển không đủ so với số lượng thí sinh muốn tuyển, v.v...	Phỏng vấn

■Những kỳ tuyển sinh khác (Từ giữa đến cuối tháng 2)

Tên kỳ tuyển sinh	Kiểm tra học lực, v.v...
Tuyển sinh nhập học cho trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập Trường chi nhánh Nose (khoa tổng hợp) ※7	5 môn (quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh ※1) Phỏng vấn
Tuyển chọn nhập học cho học sinh về từ nước ngoài※5 Khoa tiếng Anh, khoa văn hóa quốc tế, khoa toàn cầu, khoa khám phá toàn cầu, khoa khám phá tiếng Anh, khoa khoa học tổng hợp	toán, tiếng Anh※1 Phỏng vấn (Hãy xem mục (1) ở trang 15)
Tuyển chọn nhập học cho học sinh nước ngoài và học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật ※6 Trường cấp III Higashiyodogawa (khoa phổ thông) Trường cấp III Fukui (khoa tổng hợp) Trường cấp III Kadomanamihaya (khoa tổng hợp) Trường cấp III Yaokita (khoa tổng hợp) Trường cấp III Seibi (khoa tổng hợp) Trường cấp III Nagayoshi (khoa tổng hợp (Empowerment School)) Trường cấp III Fusekita (khoa tổng hợp (Empowerment School))	toán, tiếng Anh※1 Viết bài luận (có thể viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Nhật) (Hãy xem mục (2) ở trang 16)

※1 Tiếng Anh thì bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

※5 Không cần bản điều tra

※6 Không cần bản điều tra và bản tự khai

Để tham dự “kỳ tuyển chọn khác”, bên cạnh tư cách ứng tuyển thông thường, phải có tư cách cần thiết cho theo từng loại tuyển chọn. Việc có hay không có tư cách, hãy nhờ trường cấp II xác nhận với Sở giáo dục địa phương.

※7 Đối với tuyển sinh chi nhánh Nose của trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập thì không có yêu cầu tư cách ứng tuyển cần thiết.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

QUYẾT ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN



Hãy xác nhận phương thức xét trúng tuyển (đậu)/ không trúng tuyển (rớt) để chuẩn bị cho thi tuyển sinh.

Dựa trên thành tích kiểm tra học lực v.v..., bản điều tra, bản tự khai, phỏng vấn, để quyết định thí sinh trúng tuyển.

■ Bản điều tra

Bản điều tra là hồ sơ được gửi từ trường cấp II đến trường cấp III. Có ghi thành tích (gọi là Đánh giá) của 9 môn học (quốc ngữ, xã hội, toán, vật lý, tiếng Anh, âm nhạc, mỹ thuật, sức khỏe và thể dục, kỹ thuật/ gia đình) và “ghi chép về hoạt động/ hành động (hội học sinh hoặc hoạt động ủy ban, hoạt động câu lạc bộ, tình hình sinh hoạt tại trường, v.v...). Thành tích (đánh giá) được ghi nhận theo 5 bậc (5-4-3-2-1).

■ Bản tự khai

Bản tự khai được nộp cùng với hồ sơ dự thi. Trên nguyên tắc là chính ứng viên tự viết theo chủ đề được qui định sẵn, về việc học tập ở trường cấp II hoặc những hoài bão trong sinh hoạt ở cấp III.

(Chỉ đối với tuyển chọn nhập học cho học sinh nước ngoài và những học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật, thì không cần nộp bản tự khai.)

■ Phỏng vấn

Những trường học có phỏng vấn, thì phỏng vấn được tiến hành, dựa trên việc tham khảo bản tự khai đã nộp.

(Về những khoa có phỏng vấn thì hãy xem và xác nhận ở trang 12 – 13)



Trường cấp III, trên nguyên tắc, sẽ quyết định thí sinh trúng tuyển dựa trên đánh giá thành tích kiểm tra học lực và bản điều tra, và chính sách tuyển sinh của trường mình (đối tượng học sinh mong muốn). Do vậy khi viết bản tự khai hãy tham khảo chính sách tuyển sinh của trường mà bạn có nguyện vọng theo học.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP
TUYỂN SINH CHO HỌC SINH
HỒI HƯƠNG TỪ NƯỚC NGOÀI; HỌC SINH HỒI
HƯƠNG, HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CẦN
HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT



Trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường cấp III công lập, có tuyển chọn dành cho học sinh hồi hương từ nước ngoài, hoặc học sinh nước ngoài nhập cảnh vào Nhật; và có tuyển sinh dành cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật.

(1) “Tuyển sinh đối với học sinh hồi hương từ nước ngoài”

■ **Người thuộc đối tượng**

Trên nguyên tắc là những đối tượng đã sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó về nước chưa được 2 năm.

■ **Khoa thuộc đối tượng**

Khoa tiếng Anh, khoa văn hóa quốc tế, khoa toàn cầu, khoa khám phá toàn cầu, khoa khám phá tiếng Anh, khoa khoa học tổng hợp

■ **Nội dung**

- Môn thi tuyển là toán, tiếng Anh và phỏng vấn (phỏng vấn bằng tiếng Nhật).
- Trong giờ thi toán và tiếng Anh, nếu thí sinh có nguyện vọng thì có thể mang vào 1 quyển từ điển tiếng Nhật và ngôn ngữ khác không phải tiếng Anh.

(2) “Tuyển sinh đối với học sinh hồi hương và học sinh nước ngoài cần chỉ đạo tiếng Nhật”

■Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là học sinh hồi hương từ Trung quốc, hoặc học sinh có quốc tịch ngoại quốc, chuyển vào trường tiểu học từ lớp 4 trở lên.

■Những trường cấp III thực thi vào năm 2020

Trường cấp III Higashiyodogawa (Khoa phổ thông), Trường cấp III Fukui (Khoa tổng hợp),

Trường cấp III Kađomanamihaya (Khoa tổng hợp), Trường cấp III Yaokita (Khoa tổng hợp), Trường cấp III Seibi (Khoa tổng hợp),

Trường cấp III Nagayoshi (Khoa tổng hợp (Empowerment Shool))

Trường cấp III Fusekita (Khoa tổng hợp (Empowerment Shool))

■Nội dung

- Môn thi là làm văn, toán, tiếng Anh (bao gồm cả thi nghe).
- Làm văn có thể viết bằng tiếng nước ngoài.
- Chữ Kanji trong đề thi học lực được ghi furigana (cách đọc chữ Kanji).
- Ở môn làm văn, cho từ khóa bằng tiếng nước ngoài để thí sinh có thể hiểu đề bài.
- Trong giờ thi thí sinh được phép sử dụng tối đa 2 từ điển tiếng nước ngoài mà không phải tiếng Anh.

※ Thi tuyển sinh này không phải nộp bản tự khai.

※ Sở giáo dục của Phủ Osaka sẽ xét duyệt xem thí sinh có được dự thi theo cách này hay không vào tháng 11. Khi xét duyệt, cần phải nộp các tài liệu về “ ghi chép về xuất nhập cảnh (về nước)”. Chuẩn bị các giấy tờ này có trường hợp rất mất thời gian, nên học sinh hãy hỏi giáo viên cấp II sớm để chuẩn bị.

Trường hợp dự thi tuyển (1) (2) ở trên đây, thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với trường cấp III mà học sinh dự thi. Học sinh nào muốn dự thi cách này thì hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC ƯU ĐÃI CHO HỌC SINH HỒI HƯƠNG, V.V... CẦN HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT TRONG THI TUYỂN VÀO CẤP III



Trong thi tuyển sinh vào cấp III công lập, có các ưu đãi đặc biệt cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật. Để biết bạn có được ưu đãi hay không, hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

Ưu đãi ①

■ Người thuộc đối tượng

Sau khi hồi hương hoặc đến Nhật, trên nguyên tắc phải là học sinh nhập học từ năm lớp 1 trở lên của bậc tiểu học

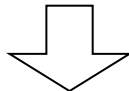
■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

A Kéo dài thời gian thi 1,3 lần

Trường hợp A được công nhận thì có thể đăng ký phần B, C, D



B Trong giờ thi, được sử dụng từ điển không phải từ điển tiếng Anh

Được đem vào phòng thi tối đa 2 quyển từ điển. Tuy nhiên, không được sử dụng từ điển điện tử. Trường hợp sử dụng từ điển, thì sẽ bỏ phần “đọc và viết chữ Kanji” trong đề thi môn quốc ngữ.

C Được phiên âm Furigana (cách đọc chữ Kanji) trên chữ Kanji trong đề thi

Ngoại trừ những chữ Kanji đã học ở tiểu học, các chữ chưa học được phiên âm Furigana (cách đọc chữ Kanji) trong đề thi. Trong trường hợp đó, sẽ bỏ phần “cách đọc Kanji” trong đề thi môn quốc ngữ.

D Đối với môn quốc ngữ, nếu có đề làm văn hoặc đề viết tiểu luận, sẽ cho các từ khóa bằng tiếng nước ngoài để hiểu được đề bài

Ưu đãi ②

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là người đã sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó về Nhật chưa được 2 năm.

■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

Khi viết Bản tự khai, có thể nhờ phụ huynh hoặc giáo viên viết giúp. Trường hợp không thể nhờ viết, thí sinh có thể sử dụng tiếng nước ngoài.

Trường hợp được áp dụng các ưu đãi này, thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với trường cấp III mà học sinh dự thi. Học sinh nào muốn được áp dụng các ưu đãi này, hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

(*) Tất cả những nội dung ưu đãi, v.v... đều là dự định. Tháng 7 năm 2020 sẽ quyết định chính thức.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

NĂM HỌC 2021 LỊCH THI TUYỂN SINH



Với kỳ thi nhập học thì tùy theo chương trình học, khoa , v.v... mà thời hạn nộp hồ sơ, ngày thi, ngày công bố thí sinh trúng tuyển sẽ khác nhau. Hãy xác nhận lại lịch trình của trường hoặc khoa mà bạn có nguyện vọng theo học.

		Các loại tuyển sinh	Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi và nội dung kiểm tra	Công bố trúng tuyển
Thi tuyển đặc biệt	Chương trình học hệ cả ngày	- Các khoa liên quan đến công nghiệp (khoa thiết kế kiến trúc/ khoa thiết kế nội thất/ khoa thiết kế sản phẩm/ khoa thiết kế hình ảnh/ khoa thiết kế trực quan/ khoa hệ thống thiết kế)/ khoa khám phá toàn cầu. - khoa mỹ thuật/ khoa liên quan đến thể dục - khoa văn hóa nghệ thuật/ khoa diễn kịch/ khoa tạo hình tổng hợp	Ngày 15 tháng 2 (Thứ hai) và Ngày 16 tháng 2 (Thứ ba)	Kiểm tra học lực Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm) Kiểm tra thực hành Ngày 19 tháng 2 (Thứ sáu)	Ngày 1 tháng 3 (Thứ hai)
		- khoa âm nhạc	Ngày 2 tháng 2 (Thứ ba) và Ngày 3 tháng 2 (Thứ tư)	Xướng âm, Thực hành chuyên môn Ngày 14 tháng 2 (Chủ nhật) Kiểm tra học lực, thính giác âm nhạc Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm)	
		- khoa tổng hợp (Empowerment School)	Ngày 15 tháng 2 (Thứ hai) và Ngày 16 tháng 2 (Thứ ba)	Kiểm tra học lực Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm) Phỏng vấn Ngày 19 tháng 2 (Thứ sáu)	
	Hệ thống tín chỉ đa hệ I, II (Creative School)				
	Hệ thống tín chỉ ngày và đêm				
		Tuyển sinh nhập học cho trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập, chi nhánh Nose	Ngày 15 tháng 2 (Thứ hai) và Ngày 16 tháng 2 (Thứ ba)	Kiểm tra học lực Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm) Phỏng vấn Ngày 19 tháng 2 (Thứ sáu)	
		Tuyển sinh nhập học cho học sinh về từ nước ngoài		Kiểm tra học lực, Phỏng vấn Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm)	
		Tuyển sinh nhập học cho học sinh hồi hương, học sinh nước ngoài cần chỉ đạo tiếng Nhật		Kiểm tra học lực, Viết bài luận Ngày 18 tháng 2 (Thứ năm)	
		Tuyển sinh nhập học Khóa hỗ trợ tự lập cho học sinh khuyết tật trí tuệ		Phỏng vấn Một ngày trong các ngày : 18 tháng 2 (Thứ năm), ngày 19 (Thứ sáu), ngày 22(Thứ hai) , ngày 24 (Thứ tư)	

Các loại tuyển sinh		Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi và nội dung kiểm tra	Công bố trúng tuyển
Thi tuyển thông thường	Chương trình học hệ cả ngày Khoa phổ thông (Bao gồm các trường học theo hệ thống tín chỉ) Khoa liên quan đến thương mại Khoa nghiệp vụ toàn cầu Khoa liên quan đến nông nghiệp Khoa liên quan đến công nghiệp (Ngoại trừ khoa tiến hành tuyển sinh đặc biệt) Khoa thông tin giáo dục / Khoa tiếng Anh Khoa văn hóa quốc tế/ Khoa toàn cầu/ Khoa khám phá tiếng Anh/ Khoa toán lý/ Khoa khoa học tổng hợp/ Khoa sáng tạo khoa học/ Khoa văn lý/ Khoa tình nguyện phúc lợi/ Khoa văn hóa âm thực/ Khoa tổng hợp (Bao gồm cả Creative School, ngoại trừ Empowerment School.)	Ngày 3 tháng 3 (Thứ tư) Ngày 4 tháng 3 (Thứ năm) và Ngày 5 tháng 3 (Thứ sáu)	Kiểm tra học lực, v.v... Ngày 10 tháng 3 (Thứ tư)	Ngày 18 tháng 3 (Thứ năm)
	Hệ bổ túc			
	Hệ đào tạo từ xa	Ngày 28 tháng 2 (Chủ Nhật) Ngày 2 tháng 3 (Thứ ba) và Ngày 3 tháng 3 (Thứ tư)	Phỏng vấn Một ngày trong các ngày 7 tháng 3 (Chủ Nhật), ngày 8 (Thứ hai), ngày 9 (Thứ ba)	
Tuyển sinh nhập học lần 2 (trường hợp có trường tiến hành)		Ngày 22 tháng 3 (Thứ hai)	Phỏng vấn Ngày 22 tháng 3 (Thứ hai)	Ngày 24 tháng 3 (Thứ tư)
Tuyển sinh nhập học bổ sung Khóa hỗ trợ tự lập học sinh khuyết tật trí tuệ (trường hợp có trường tiến hành)				
Tuyển sinh nhập học vào mùa thu		Ngày 8 tháng 9 năm 2021 (Thứ tư)	Tiểu luận, Phỏng vấn ngày 13 tháng 9 năm 2021 (Thứ hai)	Ngày 17 tháng 9 năm 2021 (Thứ sáu)

Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học

CHẾ ĐỘ CHO VAY TIỀN TẠM THỜI ĐỂ NHẬP HỌC



Có thể vay tiền để đóng những khoản cần thiết khi nhập học.

Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến các cơ quan phụ trách để biết thông tin chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v...



Tên tổ chức	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường cấp III công lập Trong khoảng 50,000 yên Trường cấp III dân lập Trong khoảng 250,000 yên	Đầu tháng 9 ~ Đầu tháng 10 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu fukushi kikin)	Trong khoảng 500,000 yên	Từ sau khi nhập học, đến cuối tháng 4	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con, cha con, quả phụ (Boshi Fushi Kafu fukushikikin)	Trường cấp III công lập (đi học từ nhà) trong khoảng 150,000 yên Trường cấp III dân lập (đi học từ nhà) trong khoảng 410,000 yên	Từ khi có kết quả trúng tuyển cho đến trước khi nộp phí nhập học.	Văn phòng Phúc lợi địa phương nơi hiện đang cư ngụ, v.v...
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	① 200,000 yên ② 400,000 yên ③ 600,000 yên Khi đăng ký chọn một trong ①~③	Tháng 4 ~ tháng 1 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Trường cấp III dân lập 300,000 yên	01/04 ~ 28/02 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)	Số điện thoại: 0120-77-8565

Chế độ trợ giúp về kinh tế để đi học

CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG



Đối với những học sinh vì lý do kinh tế và hoàn cảnh gia đình mà không thể trả học phí thì có chế độ cấp học phí, hoặc cho vay học phí. Trường hợp cho vay học phí thì sau khi tốt nghiệp phải trả lại. Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến cơ quan phụ trách để biết thêm



chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v....

Tên tổ chức	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường cấp III công lập /Trường cấp III dân lập Số tiền học phí thực tế phải trả + trong khoảng 100,000 yên	đầu tháng 9 ~ đầu tháng 10 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9) Sau nhập học cũng có chiêu mộ	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu Fukushimaishikin Kashitsuke)	Mỗi tháng Trong khoảng 35,000 yên	Luôn tiếp nhận	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con, cha con, quả phụ (Boshi Fushi Kafu Fukushimaishikin)	Số tiền được miễn học phí ở trường thì không được cho vay (cần phải thảo luận về số tiền)	Từ khi có quyết định nhập học thì bất cứ lúc nào cũng nhận đơn	Văn phòng phúc lợi địa phương nơi đang cư ngụ, v.v...
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	Mỗi tháng ① 20,000 yên ② 30,000 yên ③ 40,000 yên Khi đăng ký chọn một trong ①~③	Tháng 4 ~ tháng 1 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9) Sau khi nhập học, từ tháng 4 ~ tháng 1	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Mỗi tháng Trường công lập 25,000 yên Trường dân lập 30,000 yên	Từ 1 tháng 4 ~ 28 tháng 2 của năm thứ 3 trường cấp II (lớp 9) Sau khi nhập học cũng có chiêu mộ	Số điện thoại: 0120-77-8565
Học bổng trường cấp III dành cho học sinh hời hững từ Trung quốc (Chugoku Kikoku shijyo Kotogakkou Shogakukin)	Mỗi tháng 20,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	từ 2 tháng 11 ~ 25 tháng 11 năm thứ 3 trường cấp II (lớp 9)	Tổ chức văn hóa Yamazaki Toyoko Số điện thoại: 072-266-2522
Học bổng của hội đồng Triều Tiên (Chosen Shogakukai Shogakukin)	Mỗi tháng 10,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	Sau khi nhập học Từ 8 tháng 4 ~ 7 tháng 5 (đăng kí online)	Số điện thoại: 03-3343-5757

Chế độ hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc chi trả học phí vì lí do như thu nhập giảm đột ngột



Nếu nơi bố mẹ bạn làm việc kinh doanh thua lỗ, làm thu nhập gia đình của bạn bị giảm đáng kể, khiến bạn gặp khó khăn trong việc đóng học phí, bạn có thể xin miễn, giảm học phí.

Xin miễn hoặc giảm học phí thì có những điều kiện. Để biết chi tiết, xin vui lòng liên hệ với trường học hoặc theo dưới đây. (Ngôn ngữ được hỗ trợ là tiếng Nhật.)

■ Về trường trung học công lập

Nhóm Hướng dẫn Thu nhập / Kế toán, Phòng Tài chính Cơ sở, Sở Giáo dục Osaka

Liên hệ: 06-6944-6913 (liên lạc trực tiếp)

■ Về trường trung học dân lập

■ Nhóm xúc tiến tiểu học, THCS và THPT, Phòng trường dân lập, Sở Giáo dục Osaka

■ Liên hệ: 06-6944-6956 (liên lạc trực tiếp)

NHỮNG HƯỚNG ĐI KHÁC NGOÀI HỌC TRUNG HỌC



Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, nếu không tiếp tục học trung học thì sẽ có những hướng đi như sau

■ Các hướng học lên khác ngoài trường cấp III

Trường cấp III chuyên môn: Là trường chủ yếu học chuyên môn về kỹ thuật – công nghệ.

Trường cấp III chuyên tu: Là trường học những gì cần thiết cho cuộc sống và nghề nghiệp.

Trường cấp III chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp: Trường học kỹ thuật cần thiết để đi làm .

Nội dung học ở mỗi trường đều khác nhau. Về chi tiết xin hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

■ Làm việc nhà, theo nghề của gia đình



■ Đi làm



Nếu muốn đi làm thì phải làm như thế nào?

⇒ Có 2 phương pháp như sau:

- ① Nhờ “Hello work” giới thiệu việc làm.
- ② Nhờ người quen của gia đình giới thiệu việc làm.

“Hello-Work” là nơi giới thiệu việc làm cho những ai muốn đi làm. Cũng có những “Hello-Work” có thể tư vấn bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha v.v...



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

Về việc lựa chọn hướng đi, có thể tư vấn qua điện thoại và E-mail.

Tên các cơ quan tư vấn	Nơi liên hệ	Ngôn ngữ sử dụng
Nhóm hỗ trợ học lên, ban trường cấp I/cấp II, Phòng giáo dục địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka (Osakafu Kyoiku Inikai, Jimukyoku, Shichoson Kyoikushitsu, Shochugakko-ka, Shinroshien Group)	Số điện thoại: 06-6941-0351 (Nội tuyến 5485)	Tiếng Nhật
Phòng Giáo dục thành phố Osaka (Osakashi Kyoiku Inikai)	Số điện thoại: 06-6208-9185	Tiếng Nhật Tiếng Trung quốc
Phòng Giáo dục thành phố Sakai (Sakaishi Kyoiku Inikai)	Số điện thoại: 072-228-7436	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu giáo dục người nước ngoài tại Nhật, phủ Osaka (Osakafu Zainichi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Fax: 050-3383-2683 E-mail: fugaikyo@nifty.com	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu giáo dục người nước ngoài, thành phố Osaka (Osakashi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Số điện thoại: 090-3847-2420	Tiếng Nhật

Phát hành tháng 9 Năm 2020

◆**Biên tập • Phát hành**◆

Nhóm hỗ trợ học lên, ban trường cấp I/cấp II, Phòng giáo dục địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka
Phòng Giáo dục địa phương,

TEL 06-6941-0351 (nội bộ 5485) FAX 06-6944-3826

E-mail shichosonkyoiku@sbox.pref.osaka.lg.jp

URL <http://www.pref.osaka.jp/shochugakko/>

※Ngoại trừ trường hợp sử dụng vì lợi ích thương mại, tài liệu này được phép đăng tải lại.

Nhưng khi đăng lại nhất định phải ghi rõ xuất xứ.

<ベトナム語>